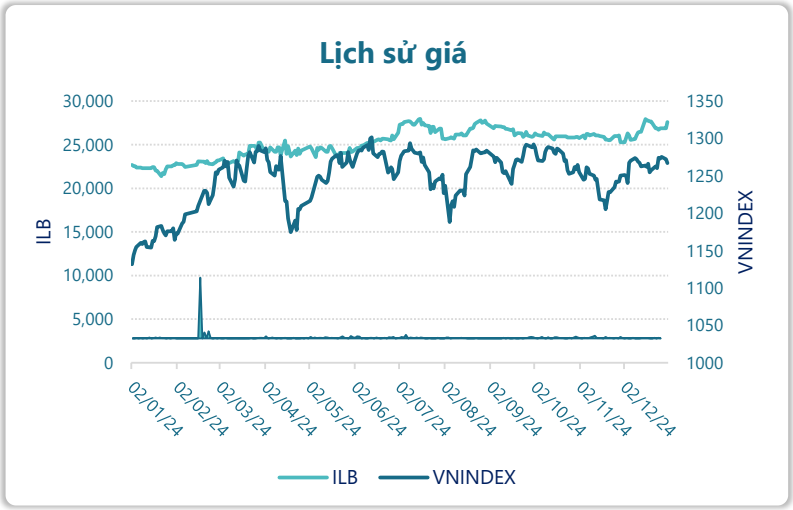
FireAnt

CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình (HSX: ILB)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**34,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	27,957
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,383
SL cổ phiếu LH	24,502,245
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,625
% sở hữu nước ngoài	12.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	843
P/E	8.3
EPS	4,123

DT thuần

Q4/24

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.00| 2.2%

YoY: ▼5.00| -3.8%

LN sau thuế

Q4/24

28.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.80| -2.7%

YoY: ▲ 2.40| 9.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

30.2%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

2024

493

tỷ VNĐ

YoY: ▼39.0| -7.3%

LN sau thuế

2024

103

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -0.7%

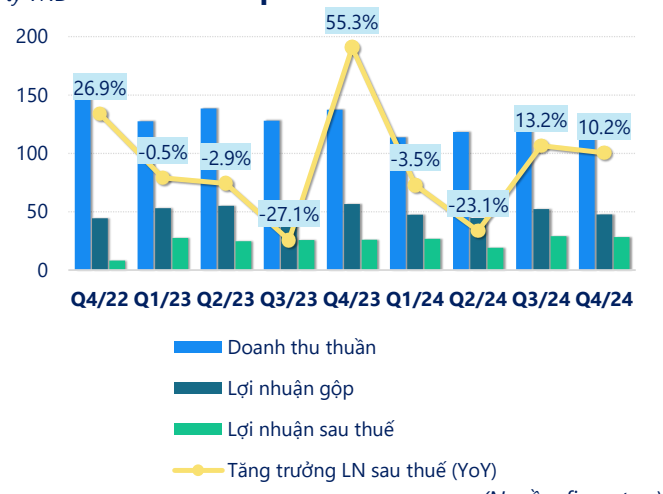
ROE

2024

17.9%

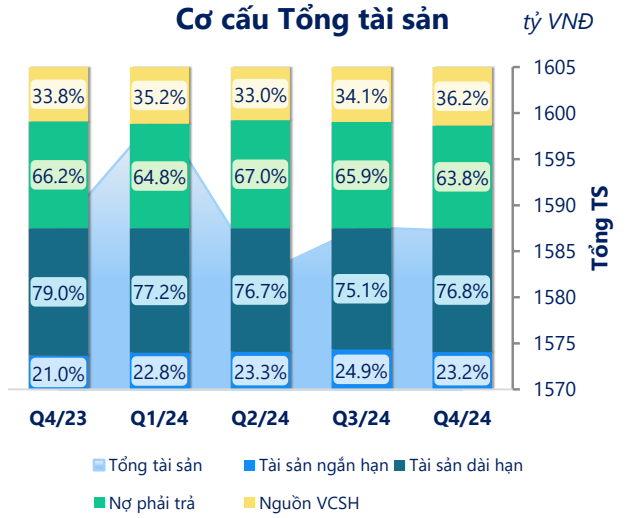
+/- YoY: ▼ 0.5%

Kết quả kinh doanh



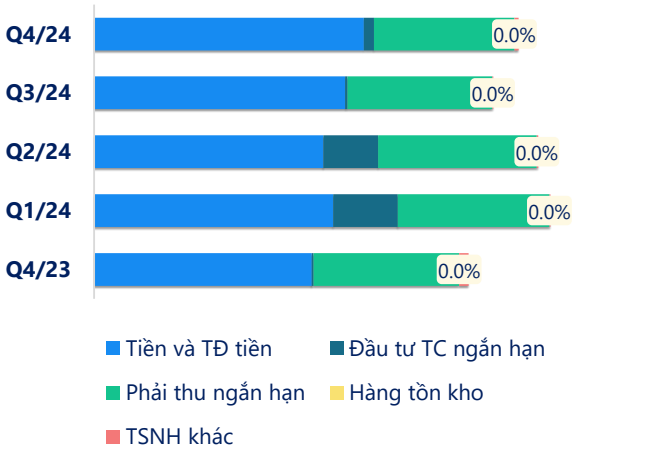
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



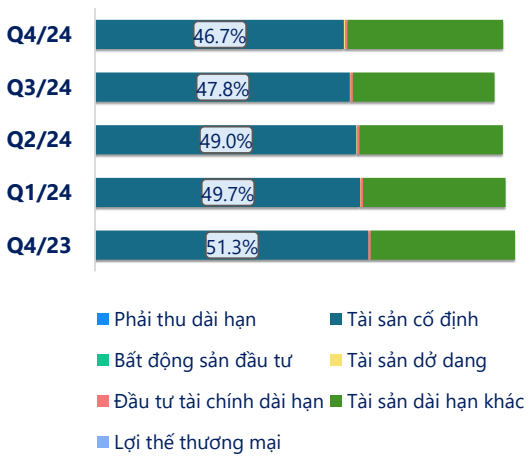
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



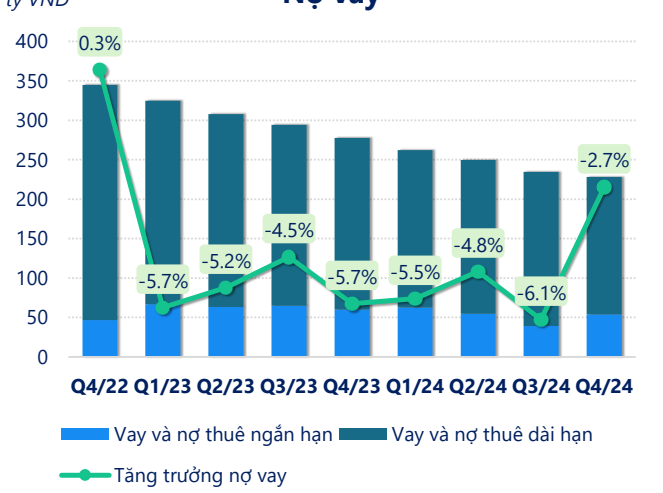
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



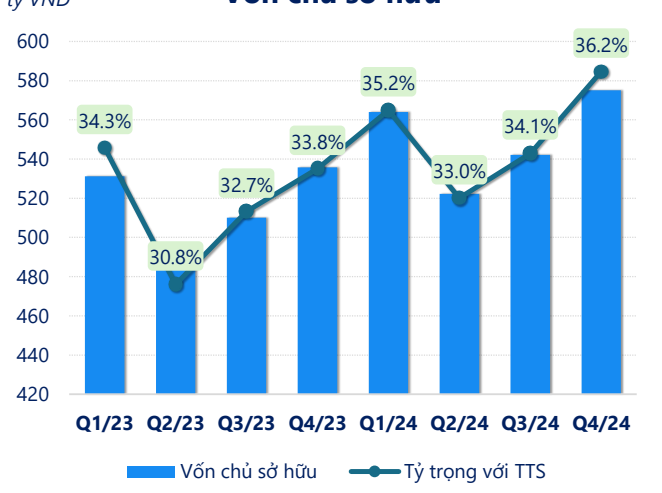
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



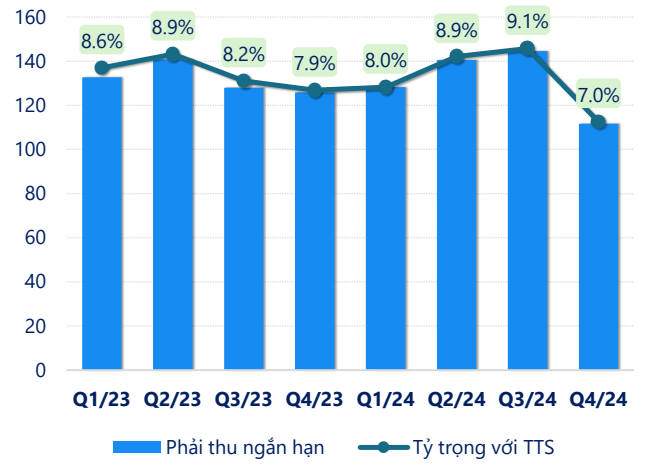
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



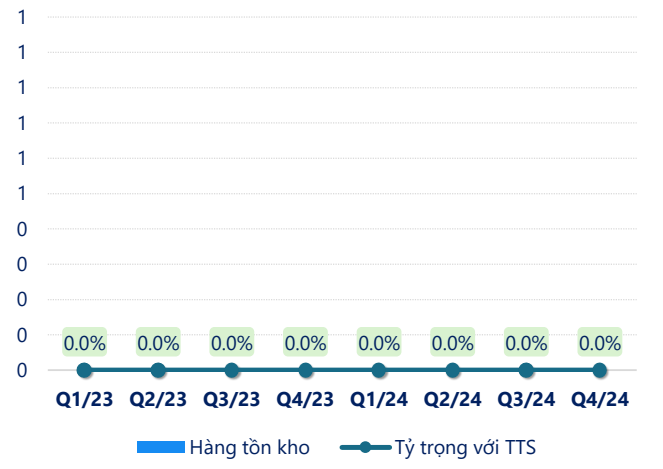
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



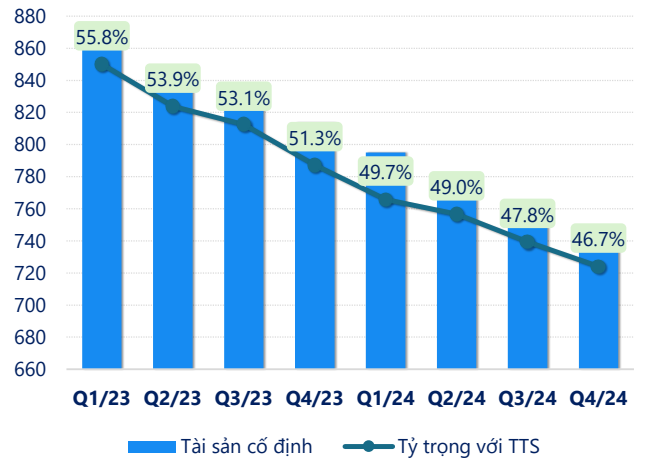
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



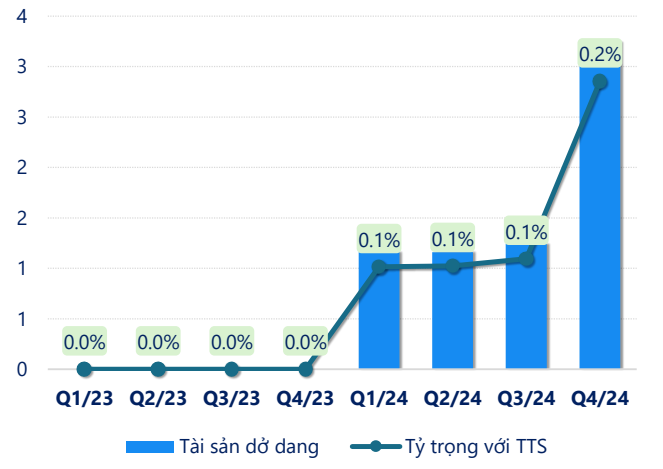
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



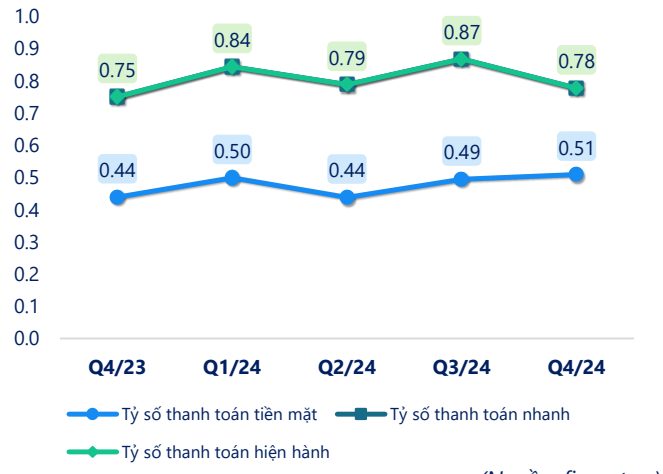
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



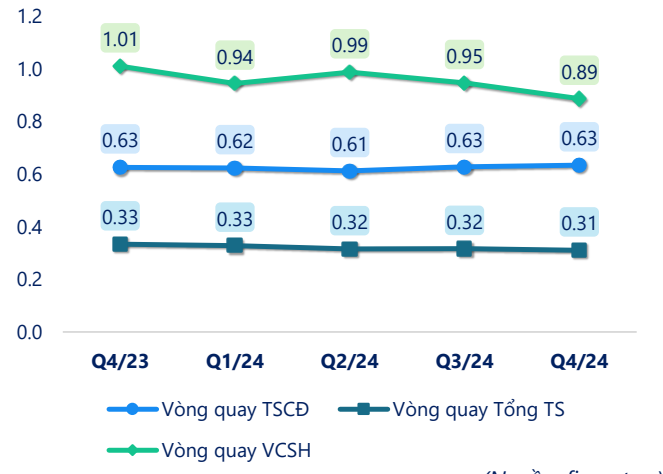
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**1,587**	**1,600**	**1,582**	**1,588**	**1,587**
Tài sản ngắn hạn	**334**	**365**	**369**	**395**	**369**
Tiền và tương đương tiền	195	216	205	225	242
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.00	15.0	18.0	21.0	14.4
Phải thu ngắn hạn	126	128	140	145	112
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	3.71	6.00	5.17	4.63	1.08
Tài sản dài hạn	**1,254**	**1,235**	**1,214**	**1,193**	**1,218**
Phải thu dài hạn	2.67	2.69	2.71	2.69	2.69
Tài sản cố định	814	795	776	758	741
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	1.16	1.16	1.24	3.24
Đầu tư tài chính dài hạn	7.24	7.24	7.24	7.24	7.24
Tài sản dài hạn khác	430	429	427	423	465
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,052**	**1,036**	**1,060**	**1,045**	**1,012**
Nợ ngắn hạn	**445**	**432**	**468**	**455**	**475**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	60.0	62.5	54.5	39.4	53.9
Phải trả người bán ngắn hạn	229	233	206	209	225
Nợ dài hạn	607	604	593	590	537
Vay và nợ thuê dài hạn	218	200	195	195	174
Nguồn vốn chủ sở hữu	**536**	**564**	**522**	**542**	**575**
Vốn chủ sở hữu	**536**	**564**	**522**	**542**	**575**
Vốn điều lệ	245	245	245	245	245
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)